

Số: 14 /KL-TT

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành pháp luật về đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường tại
Trung tâm sản xuất lợn giống Mitraco xã Kỳ Xuân thuộc
Công ty Cổ phần chăn nuôi Mitraco**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 257/QĐ-TT ngày 15/10/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường tại Trung tâm sản xuất lợn giống Mitraco xã Kỳ Xuân thuộc Công ty Cổ phần chăn nuôi Mitraco, từ ngày 30/10/2025 đến ngày 31/12/2025 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm sản xuất lợn giống Mitraco xã Kỳ Xuân thuộc.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-ĐTT ngày 10/02/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần chăn nuôi Mitraco là Công ty con trực thuộc Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP, Công ty có mã số doanh nghiệp số 3001065982, được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 28121000235 ngày 15/7/2013 (đăng ký lần đầu ngày 07/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/3/2020) địa chỉ trụ sở chính ở xóm Vĩnh Cát, xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà (nay là Xóm Vĩnh Cát, xã Toàn Lưu, tỉnh Hà Tĩnh) do ông Hồ Sỹ Huy Thảo sinh ngày 14/10/1980 trú tại số nhà 02 ngõ 03, đường Nguyễn Tuấn Thiện, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh giữ chức danh Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ngày 05/12/2011 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3862/QĐ-UBND chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án TRUNG TÂM SẢN XUẤT GIỐNG LỢN MITRACO tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh (cũ), tỉnh Hà Tĩnh; diện tích đất sử dụng: 175.765m². Tổng vốn đầu tư: 88.874 triệu đồng. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Mục tiêu của dự án: Chăn nuôi lợn giống cấp ông bà, bố mẹ, tạo ra lợn giống hậu bị cấp bố mẹ, con giống thương phẩm và lợn thương phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn; giải quyết việc làm cho lao động địa phương, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu cho doanh nghiệp và ngân sách nhà nước; góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

Quy mô dự án: Chăn nuôi lợn nái 1.200 con, trong đó 600 con cấp ông bà, 600 con cấp bố mẹ; lợn đực giống: 24 con; lợn giống thương phẩm 21.000 con/năm; lợn giống hậu bị cấp bố mẹ: 3.000con/năm.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về đất đai

2.1. Việc quản lý sử dụng đất từ khi được Nhà nước giao, cho thuê đất

Công ty được UBND tỉnh giao, cho thuê đất tại Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 với diện tích là 175.765 m², trong đó diện tích xây dựng là 18.018,6m², kiểm tra tại hiện trường nhận thấy: Các phía Bắc, Đông, Tây, được Công ty đầu tư xây dựng bằng hàng rào cứng ngăn cách với các khu vực tiếp giáp, chiều cao hàng rào 2.0m; phía Nam của Dự án được Công ty trồng cây xanh làm hàng rào ngăn cách với khu vực tiếp giáp dự án. Quá trình triển khai đầu tư xây dựng, hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã sử dụng đất đúng chỉ giới, không có tình trạng lấn chiếm. Hồ sơ giao đất, cho thuê đất đảm bảo theo quy định.

2.2. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính

Dự án đầu tư TRUNG TÂM SẢN XUẤT GIỐNG LỢN MITRACO là dự án thuộc mục 4, Phụ lục Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn (ban hành kèm theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp), đối với loại dự án này thì căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP "Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động"

Kết quả kiểm tra hồ sơ nhận thấy: Ngày 20/5/2016 Công ty đã làm Văn bản đề nghị miễn (giảm) tiền thuê kèm theo các loại hồ sơ gửi Chi cục thuế Kỳ Anh và Cục thuế Hà Tĩnh, ngày 03/6/2016 Chi cục thuế Kỳ Anh có Tờ trình số 180/CCT-TTr gửi Cục thuế Hà Tĩnh v/v miễn tiền thuê đất, ngày 23/6/2016 Cục thuế Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 1458/QĐ-CT về việc miễn tiền thuê đất, theo đó Công ty được miễn tiền thuê đất trong thời gian 49 năm 3 tháng kể từ ngày 01/5/2014 đến ngày 30/7/2063 với tổng số tiền thuê đất được miễn là 1.809.192.845 đồng, trong đó: (1) Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản trong thời gian 1 năm kể từ ngày 01/5/2014 đến ngày 30/4/2015 với tổng số tiền thuê đất được miễn là 36.734.885 đồng; (2) Miễn tiền ưu đãi đầu tư trong thời gian 48 năm 03 tháng kể từ ngày 01/4/2015 đến ngày 01/8/2063 với tổng số tiền thuê đất được miễn là 1.772.457.960 đồng.

Về hồ sơ miễn tiền thuê đất gồm có: (1) Văn bản đề nghị miễn (giảm) tiền thuê; (2) Tờ khai tiền thuê đất, thuê mặt nước; (3) Quyết định số 3862/QĐ-UBND

ngày 05/12/2011 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Trung tâm sản xuất giống lợn Mitraco; (4) Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất xây dựng Công trình Trung tâm sản xuất giống lợn Mitraco tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh; (5) Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 08/8/2013 về việc thu hồi đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác, Hợp đồng thuê đất số 119/2013/HĐTĐ ngày 03/12/2013, Biên bản bàn giao đất tại thực địa ngày 05/11/2013, Giấy chứng quyền sử dụng đất số BU 812091 ngày 07/10/2014; (6) Giấy chứng nhận đầu tư số 28121000235 ngày 15/7/2013.

Đối chiếu thành phần hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ¹ với hồ sơ Công ty cung cấp thì hồ sơ miễn tiền thuê đất đảm bảo theo quy định.

2. Việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường

2.1. Đối với việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước

Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác tài nguyên nước ngầm số 2968/GP-UBND ngày 08/9/2020, Giấy phép khai thác nước dưới đất số 2663/GP-UBND ngày 29/10/2025. Công ty đã thi công 03 giếng khoan theo Giấy phép số 2663/GP-UBND, tổng lưu lượng nước khai thác là 60m³/ ngày đêm, vị trí toạ độ các Giếng khoan được xây dựng theo Sơ đồ trong Giấy phép, tại thời điểm kiểm tra các giếng khoan đang hoạt động bình thường. Công ty có sổ theo dõi công trình khai thác nước dưới đất theo Khoản 2.2 Điều 3 Giấy phép. Công ty đã gửi báo cáo việc sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại mục 6 Điều 3 của Giấy phép số 2968/GP-UBND cho Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

¹ 5. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

a) Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (dưới đây gọi chung là tiền thuê đất), bao gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, ghi rõ: diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất; lý do miễn, giảm và thời hạn miễn, giảm tiền thuê đất.

- Tờ khai tiền thuê đất theo quy định.

- Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất mà đối tượng xét miễn, giảm không phải là dự án đầu tư thì trong hồ sơ không cần có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; Hợp đồng thuê đất (và Hợp đồng hoặc văn bản nhận giao khoán đất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp với hộ nông trường viên, xã viên - đối với trường hợp được miễn, giảm hướng dẫn tại điểm 3 Mục II, điểm 3 Mục III Phần C Thông tư số 120/2005/TT-BTC nay được sửa đổi tại điểm 4 Mục VII, điểm 3 Mục VIII Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính).

- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trong trường hợp dự án đầu tư phải được cơ quan nhà nước quản lý đầu tư ghi vào Giấy chứng nhận đầu tư hoặc dự án thuộc diện không phải đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có yêu cầu xác nhận ưu đãi đầu tư.

Về nước mặt: ngày 05/5/2021 UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2633/UBND-NL1 về việc bổ sung nhiệm vụ cấp nước phục vụ sản xuất chăn nuôi Công trình hồ chứa nước Xanh cho Công ty, ngày 27/12/2024 Công ty ký Hợp đồng kinh tế số 83/2024/HĐKT với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh về việc mua, bán nước thô hồ chứa nước Xanh, khối lượng cung cấp nước theo yêu cầu, kế hoạch sử dụng nước phục vụ sản xuất chăn nuôi năm 2024 của Công ty Cổ phần chăn nuôi Mitraco.

2.2. Đối với việc thực hiện bảo vệ môi trường

Dự án TRUNG TÂM SẢN XUẤT GIỐNG LỢN MITRACO là dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, Chủ đầu tư dự án đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của “Dự án Trung tâm sản xuất lợn giống Mitraco tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 39 và điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường 2020 thì dự án phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành², ngày 28/12/2022 dự án đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 2680/GPMT, kiểm tra hồ sơ và xác minh tại hiện trường ghi nhận: Công ty đã xây dựng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường theo Giấy phép môi trường, tại thời điểm kiểm tra các công trình đang vận hành. Kiểm tra việc quản lý chất thải theo quy định tại Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường, Chương V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- *Đối với nước thải*: Công ty đã đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung; Thu gom, đấu nối nước thải của các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung theo quy định tại điểm c, d khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐCP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP): “5. Hệ thống xử lý nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có

² Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này có lưu lượng xả thải ra môi trường từ 50 m³/ngày trở lên phải có công tơ điện độc lập, đồng hồ đo lưu lượng đầu ra, nhật ký vận hành xử lý (ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng đầu ra, các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm)". Kết quả kiểm tra hiện trường ghi nhận: có đồng hồ đo lưu lượng đầu ra, có nhật ký vận hành xử lý nước thải tập trung theo quy định.

Đoàn đã phối hợp với Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường - VIAS 610 (thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường) lấy 01 mẫu nước thải, tại vị trí cuối ống thoát nước thải sau hệ thống xử lý trước khi chảy ra môi trường - ký hiệu mẫu (T₀₇), điểm lấy mẫu có toạ độ: 106⁰ 09'43,1" (Đ); 18⁰10'24,9" (B), theo Báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước thải số 08/2026/QTMT/TKT ngày 02/02/2026 của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường - VIAS 610 như sau:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/ thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả	QCVN62-MT:2016/ BTNMT
					Cột B
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,7	5,5-9
2	Chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/l	34	148,5
3	BOD5	TCVN 6001-1:2021	mg/l	5,2	99
4	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/l	20	297
5	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/l	16,3	148,5
6	Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100ml	2.000	5.000

Như vậy, theo báo cáo kết quả thử nghiệm chất lượng nước thải của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường - VIAS 610 ghi nhận: kết quả phân tích mẫu nước thải sau hệ thống xử lý trước khi xả ra môi trường các thông số phân tích đang nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN62-MT: 2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

- *Đối với chất thải rắn sinh hoạt:* Theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Phụ lục 04 Giấy phép môi trường, sau khi thu gom và phân loại, đối với chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được tận dụng, bán phế liệu. Đối với các loại chất thải rắn thực phẩm, chất thải rắn sinh hoạt khác thì Công ty hợp đồng với HTX Nông nghiệp và Dịch vụ môi trường Vũ Phong thu gom và xử lý với tần suất 02 lần/ tuần. Theo mục 2.1 phần A Phụ lục 04 của Giấy phép, Công ty đã bố trí 10/10 thùng loại 100 lít/ thùng đặt trong khuôn viên của Trung tâm theo yêu cầu của Giấy phép.

- *Đối với chất thải từ chăn nuôi:* chủ yếu là phân lợn, với khối lượng phát sinh khoảng 2.580kg/ ngày, Trung tâm đã đầu tư lắp đặt máy tách phân BAUER công nghệ Châu Âu, công suất 10m³/h, máy hoạt động đã hạn chế 60% lượng phân đưa vào bể Bioga, giảm quá trình phân huỷ tạo ra khí, mùi trong Bioga và cải thiện chất lượng nước thải.

- *Đối với chất thải nguy hại:* Theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điều 35, 36 Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường, Công ty phân loại và lưu trữ (các loại chất thải nguy hại như: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn, pin, ắc quy hộp mực in hỏng...) trong các thùng có chứa nắp đậy và dán nhãn chất thải nguy hại. Theo Giấy phép Công ty đã bố trí 05/05 thùng chứa có nắp đậy với thể tích 100 lít/ thùng và dán mã số CTNH theo quy định. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được bố trí tại khu tập kết chất thải với diện tích 12m² kích thước BxL=(4,0x3,0)m. Thùng chứa chất thải nguy hại được đặt trên nền bê tông chống thấm và được dán nhãn theo quy định. Ngày 14/11/2024 Công ty hợp đồng với Công ty Cổ phần xử lý môi trường Nghệ An để thu gom chất thải nguy hại tại Hợp đồng số 241114/HĐ-XLMTNA-MTL.

- Việc bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhiệm theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: Công ty phân công cho đồng chí Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính là cán bộ chuyên trách về môi trường, tham mưu cho Giám đốc Công ty đảm bảo thủ tục pháp lý về môi trường, quản lý công tác vệ sinh môi trường.

- Việc báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm: Công ty có Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2023, tuy vậy Công ty không lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 gửi các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm m khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Việc ban hành quy chế bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh dịch vụ tập trung phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định: Công ty không

ban hành quy chế bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm k khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 mà chỉ có quy định về công tác bảo vệ môi trường tại đơn vị.

- Việc thực hiện đóng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải các năm theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường): Từ năm 2017 đến Quý III/2025 Công ty đã đóng nộp phí bảo vệ môi trường theo thông báo hằng năm của Sở Nông nghiệp và Môi trường với số tiền 266.101.812 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Một số kết quả, ưu điểm

- Dự án Trung tâm sản xuất giống lợn Mitraco tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh (cũ), tỉnh Hà Tĩnh được chấp thuận và triển khai đúng trình tự, thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường.

- Thực hiện chính sách phát triển chăn nuôi của Tỉnh, đề án chăn nuôi của Tổng Công ty, Công ty đã phát triển chăn nuôi cho bà con nông dân theo 3 mô hình: liên kết chăn nuôi nái, lợn thương phẩm, lợn giống với tổng đàn lợn nái 2.400 lợn nái, liên kết cung cấp 3.600 lợn nái giống máu ngoại cho 12 mô hình; Chăn nuôi vừa từ 300 - 500 con lợn thương phẩm, Công ty liên kết cung cấp con giống đến bao tiêu sản phẩm cho 27 tổ liên kết với hơn 270 hộ trên địa bàn toàn tỉnh, không chỉ mang hiệu quả kinh tế cao cho bà con nông dân mà còn mang ý nghĩa xã hội to lớn. Việc phát triển chăn nuôi theo các mô hình đã tạo ra việc làm cho bà con nông dân với thu nhập ổn định.

- Tham gia sâu vào chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, kết quả được các cấp, cấp ngành của tỉnh đánh giá cao về việc góp phần tích cực trong xây dựng Nông thôn mới, phát triển chăn nuôi lợn thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Với những kết quả về mặt kinh tế, xã hội mà Công ty đã đạt được từ khi đi vào hoạt động đến nay có thể nhận thấy: mặc dù dịch bệnh trên đàn lợn luôn áp lực; thị trường có nhiều biến động nhưng việc đầu tư vào ngành chăn nuôi lợn vẫn là chủ trương đúng đắn. Đây là ngành sản xuất thực phẩm, một phần quan trọng và cần thiết trong đời sống hằng ngày của con người.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

Mặc dù đã cố gắng khắc phục các hậu quả do thiên tai bão lũ gây ra, khắc phục hệ thống xử lý nước thải, tình hình ảnh hưởng của dịch bệnh. Tuy vậy, trong công

Choi

tác quản lý, Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ các quy định về công tác bảo vệ môi trường, không lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2024 gửi các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm m khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; không ban hành quy chế bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm k khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Để xảy ra các tồn tại, hạn chế và sai phạm nêu trên trách nhiệm trước hết thuộc về cán bộ tham mưu về công tác bảo vệ môi trường của ông Bùi Xuân Trung - Trưởng phòng Tổ chức hành chính, cán bộ được giao phụ trách môi trường của Công ty và trách nhiệm của ông Hồ Sỹ Huy Thảo là Chủ đầu tư - Giám đốc Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, đề nghị Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

- Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường đảm bảo theo quy định.

- Kịp thời ban hành quy chế bảo vệ môi trường để nâng cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cán bộ, công nhân viên của Công ty và các cá nhân có liên quan.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế và các sai phạm đã nêu ở trên, tiếp tục phát huy, vận hành tốt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các thông số trước khi xả ra môi trường, không để gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

2. Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Thanh tra tỉnh kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo đối với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, kịp thời xử lý các sai phạm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025) và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính tham mưu Giám đốc Sở xử lý vi phạm hành chính đối với các sai phạm đã nêu tại Mục 2 phần III của Kết luận.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường tại Trung tâm sản xuất lợn giống Mitraco xã Kỳ Xuân thuộc Công ty Cổ phần chăn nuôi Mitraco. Yêu cầu Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/4/2026.

Giao Phòng Giám sát, thẩm định và Xử lý sau thanh tra chủ trì, phối hợp với Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 257/QĐ-TT ngày 15/10/2025 theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh; (B/c)
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Công ty Cổ phần chăn nuôi Mitraco;
- Lưu: VT, ĐTT, GSTĐ&XLSTT.

Văn bản được phép sao chụp

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trịnh Công Minh